ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY
NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Học kỳ 1 – Năm học 2014-2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-ĐHCNTT-CTSV, ngày 05 tháng 6 năm 2015)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
1	12520527	Dương Quốc Tín	ANTN2012	8.41	100	Giỏi	4,000,000	
2	12520523	Nguyễn Duy Ý	ANTN2012	9.18	100	Xuất sắc	4,800,000	
3	13520260	Đỗ Thị Thu Hiền	ANTN2013	8.89	100	Giỏi	4,400,000	
4	13520501	Đoàn Nhật Minh	ANTN2013	8.5	98	Giỏi	4,000,000	
5	13520648	Trần Linh Phụng	ANTN2013	8.5	100	Giỏi	4,000,000	
6	14520692	Đoàn Thiên Phúc	ANTN2014	8.52	100	Giỏi	4,000,000	
7	14520903	Nguyễn Văn Thông	ANTN2014	8.73	88	Giỏi	4,000,000	
8	13520833	Lê Hữu Thịnh	ANTT2013	7.67	90	Khá	3,250,000	
9	13520956	Nguyễn Viết Trung	ANTT2013	7.8	90	Khá	3,250,000	
10	13520513	Trần Thanh Mộng	ANTT2013	7.94	85	Khá	3,250,000	
11	14520044	Trịnh Nguyên Bác	ANTT2014	8.82	85	Giỏi	4,000,000	
12	14520319	Trần Minh Hoàng	ANTT2014	8.41	87	Giỏi	4,000,000	
13	14520423	Ngô Khánh Khoa	ANTT2014	8.35	95	Giỏi	4,000,000	
14	14520494	Phạm Văn Luận	ANTT2014	8.71	90	Giỏi	4,000,000	
15	13520535	Lê Thị Tài Ngân	CNTT2013	8.1	81	Giỏi	4,000,000	
16	13520884	Trần Văn Tiến	CNTT2013	7.86	88	Khá	3,250,000	
17	13520966	Nguyễn Minh Trường	CNTT2013	7.86	94	Khá	3,250,000	
18	13521016	Phạm Thị Tuyết	CNTT2013	7.92	100	Khá	3,250,000	
19	13520028	Mai Thiện Ân	CNTT2013	8.38	100	Giỏi	4,000,000	
20	14520439	Huỳnh Hoa Trung Kiên	CNTT2014	7.74	100	Khá	3,250,000	
21	14520056	Ngô Quang Bảo	CNTT2014	8.12	81	Giỏi	4,000,000	
22	14520406	Nguyễn An Khang	CNTT2014	8	83	Giỏi	4,000,000	
23	14520441	Lê Tuấn Kiệt	CNTT2014	8.15	90	Giỏi	4,000,000	
24	14520824	Trương Thị Hồng Thắm	CNTT2014	8.47	99	Giỏi	4,000,000	
25	14520846	Phan Tấn Thành	CNTT2014	8.44	100	Giỏi	4,000,000	
26	14520931	Hồ Thị Thúy	CNTT2014	8.18	87	Giỏi	4,000,000	
27	14521088	Lê Võ Quang Vinh	HTCL2014	7.65	85	Khá	3,250,000	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
28	14521151	Trần Đức Thuận	HTCL2014	7.65	81	Khá	3,250,000	
29	11520132	Nguyễn Phi Hùng	HTTT2011	8.3	100	Giỏi	4,400,000	
30	11520232	Đặng Liên Minh	HTTT2011	8.7	97	Giỏi	4,400,000	
31	11520268	Thiều Anh Nhất	HTTT2011	8.4	96	Giỏi	4,400,000	
32	11520412	Lâm Trí Tín	HTTT2011	8.4	89	Giỏi	4,400,000	
33	11520685	Võ Thị Thu Uyên	HTTT2011	8.3	100	Giỏi	4,400,000	
34	11520137	Phạm Duy Hưng	HTTT2011	8.9	94	Giỏi	4,400,000	
35	11520629	Đặng Công Tâm	HTTT2011	8.38	93	Giỏi	4,000,000	
36	11520660	Trần Hồng Trang	HTTT2011	8.5	96	Giỏi	4,000,000	
37	12520683	Nguyễn Trung Quân	HTTT2012	7.92	95	Khá	3,250,000	
38	12520368	Dương Minh Tâm	HTTT2012	8.15	100	Giỏi	4,400,000	
39	12520533	Nguyễn Lê Thiên Ân	HTTT2012	8	89	Giỏi	4,400,000	
40	12520709	Dương Thị Mỹ Thanh	HTTT2012	8	89	Giỏi	4,400,000	
41	12520731	Đặng Thị Anh Thư	HTTT2012	8.41	100	Giỏi	4,400,000	
42	12520905	Đồng Thị Mỹ Quyền	HTTT2012	8.35	100	Giỏi	4,000,000	
43	12520678	Huỳnh Thiên Phước	HTTT2012	7.94	89	Khá	3,250,000	
44	12520758	Dương Minh Trực	HTTT2012	7.92	100	Khá	3,250,000	
45	12520471	Võ Thanh Chính Trung	HTTT2012	8.4	100	Giỏi	4,000,000	
46	12520658	Trương Nữ Minh Nguyệt	HTTT2012	8.07	100	Giỏi	4,000,000	
47	13520079	Huỳnh Khắc Chinh	HTTT2013	8.24	82	Giỏi	4,400,000	
48	13520342	Lê Huỳnh Hương	HTTT2013	7.75	92	Khá	3,250,000	
49	13520035	Lý Gia Bảo	HTTT2013	8.02	100	Giỏi	4,000,000	
50	13520820	Nguyễn Thanh Thiện	HTTT2013	7.76	80	Khá	3,250,000	
51	13521014	Nguyễn Thị Thu Tuyền	HTTT2013	7.79	86	Khá	3,250,000	
52	13521068	Chung Thị Như ý	HTTT2013	7.75	84	Khá	3,250,000	
53	13520443	Trần Phương Linh	HTTT2013	8.81	83	Giỏi	4,000,000	
54	13520907	Trần Thị Huyền Trang	HTTT2013	8.06	90	Giỏi	4,000,000	
55	14520030	Phạm Hoàng Anh	HTTT2014	7.91	82	Khá	3,250,000	
56	14520251	Trần Thị Ngọc Hân	HTTT2014	7.71	98	Khá	3,250,000	
57	14520932	Lê Thị Ngọc Thúy	HTTT2014	7.79	91	Khá	3,250,000	
58	14520979	Trần Khánh Toàn	HTTT2014	7.94	80	Khá	3,250,000	
59	14520183	Nguyễn Hoàng Đức	HTTT2014	8.68	98	Giỏi	4,000,000	
60	14520308	Hồ Thị Kim Hoàng	HTTT2014	9.38	86	Giỏi	4,000,000	
61	14520393	Trần Khánh Huyền	HTTT2014	8.59	81	Giỏi	4,000,000	
62	14520945	Nguyễn Vĩnh Tiến	HTTT2014	8.44	91	Giỏi	4,000,000	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
63	14521047	Nguyễn Lê Hoàng Tuấn	HTTT2014	8.71	94	Giỏi	4,000,000	
64	14521110	Võ Xuân Vương	HTTT2014	8.76	100	Giỏi	4,000,000	
65	11520041	Phan Hải Đăng	KHMT2011	8.42	82	Giỏi	4,400,000	
66	11520246	Huỳnh Trọng Nghĩa	KHMT2011	8	83	Giỏi	4,400,000	
67	11520447	Chu Thanh Tú	KHMT2011	7.92	83	Khá	3,250,000	
68	11520640	Trương Mai Thảo	KHMT2011	7.95	80	Khá	3,250,000	
69	11520110	Phan Trung Hiếu	KHMT2011	8.07	80	Giỏi	4,000,000	
70	11520373	Nguyễn Phước Thành	KHMT2011	8.09	83	Giỏi	4,000,000	
71	11520606	Phạm Thùy Nhi	KHMT2011	8.05	83	Giỏi	4,000,000	
72	12520167	Phạm Nguyên Hưng	KHMT2012	8.83	88	Giỏi	4,400,000	
73	12520894	Võ Hoài Phong	KHMT2012	8.35	93	Giỏi	4,400,000	
74	12520855	Trương Hoàng Diễm Huyền	KHMT2012	9.22	90	Xuất sắc	4,800,000	
75	12520564	Phan Trung Đông	KHMT2012	8.61	89	Giỏi	4,000,000	
76	12520888	Lê Thị Bít Nhi	KHMT2012	8.8	88	Giỏi	4,400,000	
77	12520594	Hoàng Trung Hiếu	KHMT2012	8.3	88	Giỏi	4,000,000	
78	12520786	Nguyễn Anh Vũ	KHMT2012	8.9	88	Giỏi	4,000,000	
79	13520045	Trần Ngọc Bắc	KHMT2013	8.71	79	Khá	3,250,000	
80	13520216	Lê Trọng Đức	KHMT2013	7.77	95	Khá	3,250,000	
81	13520489	Lê Thị Tuyết Mai	KHMT2013	7.8	99	Khá	3,250,000	
82	13520653	Phạm Ngọc Phước	KHMT2013	7.65	85	Khá	3,250,000	
83	13520900	Nguyễn Xuân Toản	KHMT2013	7.71	100	Khá	3,250,000	
84	13520090	Hồ Chí Công	KHMT2013	8.26	86	Giỏi	4,000,000	
85	13520625	Phạm Nguyễn Tâm Phú	KHMT2013	8.33	100	Giỏi	4,000,000	
86	13520387	Trần Duy Khánh	KHMT2013	7.77	81	Khá	3,250,000	
87	13520508	Nguyễn Hoàng Minh	KHMT2013	7.71	100	Khá	3,250,000	
88	13520749	Nguyễn Ngọc Tân	KHMT2013	7.77	92	Khá	3,250,000	
89	13520851	Bùi Trung Thông	KHMT2013	8.1	92	Giỏi	4,000,000	
90	14520608	Phan Đình Nguyên	KHMT2014	7.97	89	Khá	3,250,000	
91	14520969	Lê Việt Toàn	KHMT2014	7.97	88	Khá	3,250,000	
92	14520002	Đỗ Phú An	KHMT2014	8.44	80	Giỏi	4,000,000	
93	14520115	Trần Kiên Cường	KHMT2014	8.5	82	Giỏi	4,000,000	
94	14520123	Vũ Minh Đại	KHMT2014	8.47	89	Giỏi	4,000,000	
95	14520496	Phan Văn Luân	KHMT2014	8.68	86	Giỏi	4,000,000	
96	14520529	Nguyễn Cao Minh	KHMT2014	8.68	96	Giỏi	4,000,000	
97	14520867	Lê Minh Thiện	KHMT2014	8.09	81	Giỏi	4,000,000	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
98	14520956	Hoàng Hữu Tín	KHMT2014	8.91	81	Giỏi	4,000,000	
99	14520071	Nguyễn Đức Bình	KHMT2014	9.15	96	Xuất sắc	4,800,000	
100	11520367	Nguyễn Như Thanh	KHTN2011	9	91	Xuất sắc	5,200,000	
101	11520661	Phan Thị Thu Trang	KHTN2011	9.37	98	Xuất sắc	4,800,000	
102	12520478	Cao Ngọc Tuấn	KHTN2012	8.7	88	Giỏi	4,400,000	
103	12520819	Trần Xuân Đào	KHTN2012	9.17	98	Xuất sắc	4,800,000	
104	13520280	Đinh Quang Hình	KHTN2013	8.82	100	Giỏi	4,400,000	
105	13520767	Lê Thị Hồng Thắm	KHTN2013	8.64	100	Giỏi	4,400,000	
106	14520490	Trần Quốc Long	KHTN2014	8.56	97	Giỏi	4,000,000	
107	11520067	Võ Đại Đồng	KTMT2011	8.21	91	Giỏi	4,400,000	
108	11520072	Võ Văn Đức	KTMT2011	8.35	85	Giỏi	4,400,000	
109	11520272	Hồ Văn Ninh	KTMT2011	8.28	100	Giỏi	4,400,000	
110	11520537	Trần Đại Dương	KTMT2011	8.82	99	Giỏi	4,400,000	
111	11520711	Ngô Hiếu Trường	KTMT2011	8.36	92	Giỏi	4,400,000	
112	11520289	Nguyễn Xuân Phúc	KTMT2011	8.47	85	Giỏi	4,000,000	
113	12520033	Nguyễn Văn Bông	KTMT2012	8.38	92	Giỏi	4,400,000	
114	12520508	Lâm Bỉnh Vinh	KTMT2012	8.31	87	Giỏi	4,400,000	
115	12520726	Quách Đức Thọ	KTMT2012	8.75	95	Giỏi	4,400,000	
116	12520072	Nguyễn Tiến Đình	KTMT2012	8.53	100	Giỏi	4,000,000	
117	12520210	Tống Trí Kiên	KTMT2012	8.42	94	Giỏi	4,000,000	
118	12520797	Trần Đạo	KTMT2012	8.21	92	Giỏi	4,000,000	
119	12520835	Phạm Thanh Hiền	KTMT2012	8.19	92	Giỏi	4,000,000	
120	13520462	Trần Hoàng Lộc	KTMT2013	8.81	92	Giỏi	4,400,000	
121	13520811	Bùi Trung Thiên	KTMT2013	8.45	80	Giỏi	4,400,000	
122	13520449	Lê Khánh Linh	KTMT2013	8.08	100	Giỏi	4,000,000	
123	13520472	Phạm Hoài Luân	KTMT2013	8.02	80	Giỏi	4,000,000	
124	13520106	Nguyễn Phú Cường	KTMT2013	8.11	93	Giỏi	4,000,000	
125	13520322	Lê Sơn Hùng	KTMT2013	8.33	83	Giỏi	4,000,000	
126	13520578	Nguyễn Thiện Nhân	KTMT2013	8.29	100	Giỏi	4,000,000	
127	13520668	Võ Minh Quân	KTMT2013	8.09	83	Giỏi	4,000,000	
128	13520987	Nguyễn Thanh Tuấn	KTMT2013	8.07	81	Giỏi	4,000,000	
129	14520082	Hồ Mai Kim Chi	KTMT2014	7.82	96	Khá	3,250,000	
130	14520211	Phan Tấn Thái Dương	KTMT2014	7.74	77	Khá	3,250,000	
131	14520384	Tăng Quang Huy	KTMT2014	7.85	80	Khá	3,250,000	
132	14520753	Hồ Tố Quỳnh	KTMT2014	7.82	81	Khá	3,250,000	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
133	14520811	Hoàng Ngọc Thạch	KTMT2014	8.5	79	Khá	3,250,000	
134	14520899	Lê Văn Thống	KTMT2014	7.85	80	Khá	3,250,000	
135	14520437	Chung Vĩnh Kiện	KTMT2014	9.03	87	Giỏi	4,000,000	
136	14520491	Hồ Sĩ Luân	KTMT2014	8.79	90	Giỏi	4,000,000	
137	14520492	Nguyễn Minh Luân	KTMT2014	8	90	Giỏi	4,000,000	
138	14520604	Nguyễn Y Nguyên	KTMT2014	8.65	86	Giỏi	4,000,000	
139	14520769	Lã Hoàng Thái Sơn	KTMT2014	9.44	100	Xuất sắc	4,800,000	
140	11520039	Trần Tiến Đại	KTPM2011	7.97	82	Khá	3,250,000	
141	11520431	Huỳnh Hồ Thị Mộng Trinh	KTPM2011	7.98	100	Khá	3,250,000	
142	11520317	Nguyễn Nam Quý	KTPM2011	8.03	85	Giỏi	4,000,000	
143	11520444	Chế Minh Tú	KTPM2011	8.06	87	Giỏi	4,000,000	
144	11520104	Nguyễn Quang Hiển	KTPM2011	7.98	84	Khá	3,250,000	
145	11520360	Trần Quốc Thái	KTPM2011	7.91	89	Khá	3,250,000	
146	11520168	Cao Minh Khánh	KTPM2011	8.38	82	Giỏi	4,000,000	
147	11520327	Lăng Hoài Sang	KTPM2011	8	85	Giỏi	4,000,000	
148	12520243	Phạm Tâm Long	KTPM2012	7.67	97	Khá	3,250,000	
149	12520406	Hồ Thị Thanh Thảo	KTPM2012	7.77	100	Khá	3,250,000	
150	12520053	Nguyễn Viết Danh	KTPM2012	8.24	100	Giỏi	4,400,000	
151	12520066	Trần Đình Đạt	KTPM2012	8.36	100	Giỏi	4,400,000	
152	12520083	Lâm Quốc Dũng	KTPM2012	8.94	91	Giỏi	4,400,000	
153	12520248	Trần Minh Luận	KTPM2012	8.37	93	Giỏi	4,400,000	
154	12520356	Hoàng Huy Sơn	KTPM2012	8.11	81	Giỏi	4,400,000	
155	12520424	Đoàn Thị Xuân Thu	KTPM2012	8.2	100	Giỏi	4,400,000	
156	12520513	Thiều Quang Vinh	KTPM2012	8	96	Giỏi	4,400,000	
157	12520088	Nguyễn Kim Dũng	KTPM2012	7.97	83	Khá	3,250,000	
158	12520093	Nguyễn Hoàng Dương	KTPM2012	7.76	79	Khá	3,250,000	
159	12520136	Nguyễn Hữu Hiếu	KTPM2012	7.83	89	Khá	3,250,000	
160	12520328	Võ Hoài Phương	KTPM2012	7.68	89	Khá	3,250,000	
161	12520378	Tô Thế Tân	KTPM2012	7.72	84	Khá	3,250,000	
162	12520492	Nguyễn Thanh Anh Tuyên	KTPM2012	8.27	92	Giỏi	4,000,000	
163	13520230	Hoàng Hải	KTPM2013	8.5	92	Giỏi	4,400,000	
164	13520540	Nguyễn Quang Nghĩa	KTPM2013	9.02	89	Giỏi	4,400,000	
165	13520580	Vũ Minh Nhật	KTPM2013	8.52	96	Giỏi	4,400,000	
166	13520715	Trương Ngọc Sơn	KTPM2013	8.43	87	Giỏi	4,400,000	
167	13520776	Văn Trương Quốc Thắng	KTPM2013	9	86	Giỏi	4,400,000	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
168	13520799	Phạm Thị Phương Thảo	KTPM2013	8.46	100	Giỏi	4,400,000	
169	13520838	Phan Văn Thịnh	KTPM2013	8.57	91	Giỏi	4,400,000	
170	13520327	Dương Văn Hùng	KTPM2013	8.45	92	Giỏi	4,000,000	
171	13520429	Ngô Sơn Lâm	KTPM2013	8.44	89	Giỏi	4,000,000	
172	13520704	Châu Ngọc Thái Sơn	KTPM2013	8.9	86	Giỏi	4,000,000	
173	13520969	Trần Ngọc Tú	KTPM2013	8.48	100	Giỏi	4,000,000	
174	13521005	Hồ Hoàng Tùng	KTPM2013	8.71	86	Giỏi	4,000,000	
175	14520021	Nghiêm Lan Anh	KTPM2014	9.03	89	Giỏi	4,000,000	
176	14520257	Văn Thị Hồng Hạnh	KTPM2014	8.88	90	Giỏi	4,000,000	
177	14520287	Nguyễn Minh Hiếu	KTPM2014	8.85	90	Giỏi	4,000,000	
178	14520719	Nguyễn Lan Phương	KTPM2014	8.21	85	Giỏi	4,000,000	
179	14520764	Nguyễn Tri Sinh	KTPM2014	9.06	83	Giỏi	4,000,000	
180	14520807	Phạm Nhật Tân	KTPM2014	8.71	83	Giỏi	4,000,000	
181	14520134	Phạm Hữu Danh	KTPM2014	9.15	100	Xuất sắc	4,800,000	
182	14520857	Võ Thị Thanh Thảo	KTPM2014	9.03	92	Xuất sắc	4,800,000	
183	14520990	Trần Thị Minh Trang	KTPM2014	9.44	100	Xuất sắc	4,800,000	
184	11520093	Đào Thị Thu Hà	MMTT2011	8.74	100	Giỏi	4,400,000	
185	11520055	Ngô Hiển Đạt	MMTT2011	9.16	98	Xuất sắc	4,800,000	
186	11520308	Phan Quốc Quang	MMTT2011	9.24	95	Xuất sắc	4,800,000	
187	11520497	Phạm Xuân Y	MMTT2011	9.26	90	Xuất sắc	4,800,000	
188	11520702	Nguyễn Phú Cường	MMTT2011	9.21	100	Xuất sắc	4,800,000	
189	11520267	Lý Trọng Nhân	MMTT2011	9.16	100	Xuất sắc	5,200,000	
190	11520306	Nguyễn Anh Quang	MMTT2011	8.74	93	Giỏi	4,000,000	
191	11520344	Thái Thanh Tâm	MMTT2011	8.75	95	Giỏi	4,000,000	
192	11520114	Nguyễn Thanh Hòa	MMTT2011	9.21	100	Xuất sắc	4,800,000	
193	11520392	Trương ứng Thọ	MMTT2011	9	93	Xuất sắc	4,800,000	
194	12520007	Lê Việt Anh	MMTT2012	8.35	84	Giỏi	4,400,000	
195	12520119	Trương Hoài Giang	MMTT2012	8.5	96	Giỏi	4,400,000	
196	12520129	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	MMTT2012	8.33	93	Giỏi	4,400,000	
197	12520266	Dương Thị Mỹ	MMTT2012	8.75	100	Giỏi	4,400,000	
198	12520379	Tống Duy Tân	MMTT2012	8.59	97	Giỏi	4,400,000	
199	12520212	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	MMTT2012	9.47	98	Xuất sắc	5,200,000	
200	12520021	Lê Văn Bảo	MMTT2012	8.4	87	Giỏi	4,000,000	
201	12520025	Trần Nguyên Bảo	MMTT2012	8.73	86	Giỏi	4,000,000	
202	12520175	Nguyễn Quốc Huy	MMTT2012	8.44	87	Giỏi	4,000,000	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
203	12520223	Nguyễn Thị Yến Lệ	MMTT2012	8.4	100	Giỏi	4,000,000	
204	12520244	Trần Hoàng Long	MMTT2012	8.39	85	Giỏi	4,000,000	
205	12520274	Nguyễn Hoài Nam	MMTT2012	8.44	98	Giỏi	4,000,000	
206	12520451	Phạm Thị Trang	MMTT2012	8.75	94	Giỏi	4,000,000	
207	12520590	Đặng Vũ Hiệp	MMTT2012	8.53	87	Giỏi	4,000,000	
208	13520158	Trần Quang Duy	MMTT2013	8.82	91	Giỏi	4,400,000	
209	13520534	Trần Thị Hằng Nga	MMTT2013	8.7	100	Giỏi	4,400,000	
210	13521038	Hoàng Thế Vinh	MMTT2013	8.28	89	Giỏi	4,400,000	
211	13520315	Lê Minh Khánh Hội	MMTT2013	8.41	97	Giỏi	4,000,000	
212	13520454	Nguyễn Thị Phương Loan	MMTT2013	8.95	96	Giỏi	4,000,000	
213	13520533	Nguyễn Thị Kiều Nga	MMTT2013	8.26	93	Giỏi	4,000,000	
214	13520688	Trần Văn Quỳnh	MMTT2013	8.69	89	Giỏi	4,000,000	
215	13520849	Nguyễn Văn Thông	MMTT2013	8.6	86	Giỏi	4,000,000	
216	13520237	Lê Hoàng Hân	MMTT2013	8.29	100	Giỏi	4,000,000	
217	13520373	Y Tuấn Hwing	MMTT2013	8.47	85	Giỏi	4,000,000	
218	13520762	Nguyễn Ngọc Thái	MMTT2013	8.53	86	Giỏi	4,000,000	
219	13520798	Trần Quốc Thảo	MMTT2013	8.44	88	Giỏi	4,000,000	
220	13520863	Nguyễn Thị Diệu Thương	MMTT2013	8.73	100	Giỏi	4,000,000	
221	14520231	Thái Nguyễn Minh Giang	MMTT2014	7.56	78	Khá	3,250,000	
222	14520472	Trần Khánh Linh	MMTT2014	8.53	77	Khá	3,250,000	
223	14520473	Võ Cao Thuỳ Linh	MMTT2014	8.38	77	Khá	3,250,000	
224	14520659	Nguyễn Mạnh Phát	MMTT2014	7.56	83	Khá	3,250,000	
225	14520705	Nguyễn Lê Gia Phụng	MMTT2014	8.79	76	Khá	3,250,000	
226	14520889	Trần Văn Thịnh	MMTT2014	8.06	76	Khá	3,250,000	
227	14520988	Trương Kiếm Ngọc Trâm	MMTT2014	7.62	100	Khá	3,250,000	
228	14521026	Thái Thành Trung	MMTT2014	7.59	80	Khá	3,250,000	
229	14520270	Ngô Trọng Hiền	MMTT2014	8.12	93	Giỏi	4,000,000	
230	14520432	Cao Minh Khôi	MMTT2014	8.56	83	Giỏi	4,000,000	
231	14520479	Nguyễn Thành Lộc	MMTT2014	8.56	90	Giỏi	4,000,000	
232	14520503	Hồ Ngọc Ly	MMTT2014	8.59	87	Giỏi	4,000,000	
233	14521109	Phạm Hoàng Ngọc Vương	MMTT2014	8.06	91	Giỏi	4,000,000	
234	13521027	Nguyễn Xuân Viễn	MTCL2013	7.26	82	Khá	3,250,000	
235	14520047	Đặng Thiên Bảo	MTCL2014	7.6	82	Khá	3,250,000	
236	14520332	Cao Thăng Hưng	MTCL2014	7.25	81	Khá	3,250,000	
237	14520853	Nguyễn Mạnh Thảo	MTCL2014	7.96	85	Khá	3,250,000	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐTB HK	ĐRL	Xếp loại	Số tiền	Ký nhận
238	13520017	Phạm Tuấn Anh	PMCL2013	8.72	87	Giỏi	4,400,000	
239	13520285	Huỳnh Thái Hòa	PMCL2013	8.33	89	Giỏi	4,400,000	
240	14520068	Lê Khắc Bình	PMCL2014.1	8.1	80	Giỏi	4,000,000	
241	14520610	Trần Khánh Nguyên	PMCL2014.1	7.85	87	Khá	3,250,000	
242	14521015	Đỗ Quốc Trung	PMCL2014.2	8.2	92	Giỏi	4,000,000	
243	14521162	Huỳnh Huy Hiệp	PMCL2014.2	8.17	81	Giỏi	4,000,000	
244	14521186	Bùi Thị Xuân Tiền	PMCL2014.2	8.17	82	Giỏi	4,000,000	